

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2016/QĐ-UBND

*Bình Thuận, ngày 31 tháng 8 năm 2016*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý xây dựng công trình thuộc Đề án tiếp tục phát triển  
giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 89/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2539/TTr-SGTVT ngày 29 tháng 7 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý xây dựng công trình thuộc Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2016.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, địa phương và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Hai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý xây dựng công trình thuộc Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND*

*ngày 31/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng đối với các công trình thuộc Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020, đầu tư theo phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”.

2. Các cơ quan chức năng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện xây dựng các công trình thuộc Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020, đầu tư theo phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”.

#### **Điều 2. Phân cấp quản lý công trình**

1. Chủ đầu tư công trình là Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Cơ quan quyết định đầu tư là Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

3. Hình thức thực hiện dự án đầu tư: Chủ đầu tư thực hiện tất cả các công việc từ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật cho đến khi nghiệm thu, đưa công trình vào sử dụng dựa theo các thiết kế mẫu, biểu mẫu do các cơ quan chức năng ban hành. Riêng công tác thi công xây dựng được thực hiện theo một trong 3 hình thức:

- a) Giao các cộng đồng dân cư khu vực hưởng lợi từ dự án tự thực hiện xây dựng;
- b) Lựa chọn nhóm thợ, cá nhân trong xã có đủ điều kiện năng lực để xây dựng;
- c) Lựa chọn nhà thầu đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để thực hiện thông qua hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định hiện hành.

**Điều 3. Nguồn vốn đầu tư**

Nguồn vốn đầu tư cho công trình gồm nguồn vốn do nhân dân đóng góp trên nguyên tắc tự nguyện hoặc chủ đầu tư tự huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác và nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách tỉnh (kể cả lồng ghép các chương trình mục tiêu), ngân sách huyện.

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư cho các công trình; mức huy động đóng góp tối đa của nhân dân đối với 01 công trình; đối tượng và mức miễn giảm: thực hiện theo quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 1 Nghị quyết số 89/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020.

Đối với các tuyến đường giao thông nông thôn đặc thù không thể thực hiện theo cơ chế đã quy định: căn cứ đề xuất của địa phương Sở Giao thông vận tải sẽ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức khảo sát, đánh giá và đề xuất cơ cấu tỷ lệ nguồn vốn đầu tư cụ thể cho từng tuyến đường để tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 4. Đơn giá xây dựng đường giao thông nông thôn**

1. Đơn giá xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hàng năm và sẽ điều chỉnh đơn giá này khi có biến động lớn về giá thị trường cho phù hợp hơn. Đơn giá được sử dụng để khái toán chi phí đầu tư xây dựng các loại đường, phục vụ công tác xây dựng kế hoạch hàng năm và làm định mức để Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh để xây dựng công trình.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm ban hành đơn giá xây dựng đường giao thông nông thôn trên phạm vi địa bàn mình, làm cơ sở phân bổ ngân sách hỗ trợ của cấp huyện cho cấp xã.

2. Đơn giá xây dựng đường giao thông nông thôn, bao gồm: Đơn giá kiên cố hóa các loại mặt đường có bề rộng từ 1,0m đến 6,0 m; đơn giá xây dựng các công trình công có khẩu độ nhỏ từ 0,3 đến 0,7 m, có điều kiện thi công đơn giản (nhân dân có thể đảm nhận), cụ thể như sau:

a) Đối với việc thi công theo hình thức giao cho cộng đồng dân cư, nhóm thợ, cá nhân trong xã có đủ điều kiện năng lực để xây dựng: Đơn giá xây dựng đường giao thông nông thôn bao gồm các khoản mục chi phí: Nhân công, xe máy, vật liệu (sau thuế giá trị gia tăng) không tính vào đơn giá các chi phí: Chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước;

b) Trường hợp công trình thi công theo hình thức lựa chọn nhà thầu đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để thực hiện thì: Đơn giá xây dựng đường giao thông nông thôn bao gồm các khoản mục chi phí: Vật liệu, nhân công, xe máy và thuế giá trị gia tăng của công trình; chi phí tổ chức đấu thầu (được cân đối từ nguồn tiền bán hồ sơ mời thầu); không tính vào đơn giá các chi phí: Chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước.

3. Đối với các công trình có nhu cầu đặc biệt, cần đầu tư với tiêu chuẩn kỹ thuật cao hơn thiết kế mẫu đã ban hành, ngân sách tỉnh cũng chỉ hỗ trợ bằng định mức của loại kết cấu mặt đường mẫu có tiêu chuẩn kỹ thuật cao nhất đã ban hành. Địa phương có trách nhiệm tính toán lại kết cấu và cân đối các nguồn vốn từ ngân sách của huyện, đóng góp của cộng đồng để đầu tư cho phù hợp với yêu cầu sử dụng.

4. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá xây dựng đường giao thông nông thôn vào tháng 10 hàng năm và sẽ tham mưu điều chỉnh đơn giá này khi có biến động lớn về giá thị trường cho phù hợp hơn.

## **Chương II**

### **LẬP KẾ HOẠCH, CHUẨN BỊ VÀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**

#### **Điều 5. Công tác lập kế hoạch và chuẩn bị đầu tư**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có nhiệm vụ triển khai lập kế hoạch xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn cho năm tiếp theo và dự trù kinh phí thực hiện, phân khai nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách các cấp gửi về Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 01 tháng 10 hàng năm để tổng hợp, phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định để có kế hoạch phân bổ vốn cho các địa phương trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kế hoạch đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn hàng năm được lập cho từng địa bàn cấp xã, cấp huyện và chung cho toàn tỉnh. Ngân sách các cấp được phân bổ vào đầu năm kế hoạch theo quy trình phân bổ ngân sách đầu tư hàng năm.

Căn cứ nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện cân đối nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách cấp huyện, trong đó lưu ý ưu tiên vốn để thanh toán nợ công trình đã hoàn thành, thanh toán dứt điểm việc xử lý nợ đọng công trình giao thông nông thôn giai đoạn trước để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua kế hoạch phân bổ vốn cho cấp xã.

Quy trình lập kế hoạch hàng năm thực hiện theo Phụ lục số 01.

2. Thành lập Ban Quản lý công trình, Ban Giám sát, lập hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thành lập Ban Quản lý công trình, Ban Giám sát và lập hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình ngay sau khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ kế hoạch ngân sách;

b) Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình do Ủy ban nhân dân cấp xã lập, gồm: Xác định các thông số kỹ thuật, dự toán, phương án sử dụng vốn đầu tư; phương án huy động đóng góp của nhân dân, phương án thi công xây dựng công trình;

c) Sở Giao thông vận tải hướng dẫn và ban hành các biểu mẫu của hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

Quy trình thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư theo Phụ lục số 02.

## **Điều 6. Quản lý, thi công xây dựng công trình**

1. Tổ chức quản lý dự án:

Chủ đầu tư tổ chức thành lập:

a) Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu; Tổ tư vấn lựa chọn nhà thầu để triển khai các công trình thuộc Đề án do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư;

b) Ban Quản lý công trình để quản lý dự án, tổ chức công tác thi công xây dựng; thành phần Ban Quản lý công trình, gồm: Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện cộng đồng dân cư khu vực hưởng lợi từ dự án và các tổ chức đoàn thể ở địa phương.

2. Quy trình lựa chọn nhà thầu:

a) Đối với việc thi công công trình theo hình thức giao cho cộng đồng dân cư, nhóm thợ, cá nhân trong xã có tư cách hợp lệ: Sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình và Kế hoạch đấu thầu, Chủ đầu tư (Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 66, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

b) Trường hợp công trình thi công theo hình thức lựa chọn nhà thầu đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để thực hiện thông qua hình thức đấu thầu (theo quy định hiện hành) thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 11 và Khoản 2, Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

c) Giao Sở Giao thông vận tải ban hành hướng dẫn chi tiết quy trình tổ chức đấu thầu và ban hành biểu mẫu hồ sơ mời thầu.

### 3. Thời gian thực hiện:

Việc thi công xây dựng công trình được tiến hành sau khi đã có Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu cho cộng đồng dân cư và hoàn thiện ký kết hợp đồng thi công.

### 4. Nội dung công việc:

a) Đối với việc thi công theo hình thức giao các cộng đồng dân cư, nhóm thợ, cá nhân trong xã có đủ điều kiện năng lực để xây dựng:

Ký hợp đồng mua vật tư (xi măng, cát, đá...), thuê máy móc, thiết bị, nhân công (nếu có);

Tiếp nhận, quản lý vật tư, lập biên bản nhận vật tư, nhận hóa đơn của nhà cung cấp, thanh toán chi phí mua vật tư cho nhà cung cấp;

Tổ chức thi công xây dựng kết hợp huy động đóng góp ngày công lao động của cộng đồng;

Tổ chức bảo dưỡng công trình sau khi thi công xong cho đến khi nghiệm thu, đưa vào sử dụng.

b) Trường hợp thi công công trình theo hình thức lựa chọn nhà thầu đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để thực hiện thông qua hình thức đấu thầu (theo quy định hiện hành):

Nhà thầu thi công có trách nhiệm tổ chức triển khai thi công công trình đúng theo nội dung hợp đồng đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình; chịu sự giám sát của Ban Giám sát công trình, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các cơ quan có thẩm quyền có liên quan trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình.

### **Điều 7. Kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện công trình**

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Ban Giám sát công trình để giám sát toàn bộ quá trình chuẩn bị và thực hiện đầu tư xây dựng công trình, thành phần gồm: Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, thôn, đại diện đại diện cộng đồng dân cư khu vực hưởng lợi từ dự án và các tổ chức đoàn thể ở địa phương.

Đồng thời, công trình cũng chịu sự giám sát của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thành lập, thực hiện theo Quy chế giám sát đầu tư cộng đồng do Chính phủ ban hành tại Quyết định số 80/2005/QĐ-

TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005; Thông tư Liên tịch số 04/2006/TTLT/KH&ĐT-TUMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài chính.

Giao Sở Giao thông vận tải hướng dẫn quy trình giám sát thi công, quy trình kiểm tra, nghiệm thu và các mẫu biên bản.

### **Điều 8. Tạm ứng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn công trình đảm bảo đầy đủ các thủ tục hồ sơ liên quan theo các quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở Tài chính đối với nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách nhà nước giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, kể cả nguồn vốn đóng góp của nhân dân.

2. Sau khi công trình hoàn thành, Ủy ban nhân dân cấp xã phải có trách nhiệm quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo quy định.

### **Điều 9. Nghiệm thu, quản lý, bảo trì công trình**

1. Nghiệm thu công trình:

a) Nghiệm thu công trình tiến hành tại 3 giai đoạn:

Trước khi thi công.

Trong khi thi công.

Nghiệm thu hoàn thành công trình.

b) Nghiệm thu trước và trong khi thi công do Ban Giám sát, đại diện Ban Quản lý công trình và Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành;

c) Nghiệm thu hoàn thành công trình có thêm sự tham gia của đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện (đại diện là Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị), đại diện giám sát cộng đồng.

2. Quản lý, bảo trì công trình:

a) Quản lý và bảo trì công trình là nhiệm vụ thực hiện thường xuyên, liên tục kể từ khi công trình được đưa vào sử dụng;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, khai thác sử dụng và tổ chức cho nhân dân khu vực hưởng lợi bảo trì công trình. Nhân dân trong khu vực hưởng lợi có nhiệm vụ huy động ngày công để bảo trì công trình, đảm bảo duy trì tốt tình trạng khai thác, kéo dài thời gian sử dụng công trình.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Sở Giao thông vận tải**

1) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn hàng năm cho các công trình thuộc Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020; theo dõi, giải quyết những vấn đề phát sinh, tổng hợp báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giao thông vận tải về kết quả thực hiện của các địa phương trên địa bàn tỉnh.

2) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tài chính, hướng dẫn các thủ tục về tạm ứng, thanh toán, quyết toán các nguồn vốn, mẫu biểu hồ sơ quyết toán công trình.

3) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thiết kế mẫu các loại mặt đường và cống thoát nước áp dụng cho các công trình thuộc Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020.

4) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá xây dựng cho các công trình thuộc Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020 theo Điều 4 của Quy chế này.

5) Soạn thảo, ban hành Sổ tay hướng dẫn các bước thực hiện Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020.

#### **Điều 11. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân bổ nguồn vốn hỗ trợ hàng năm của ngân sách tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện chương trình kiên cố hóa đường giao thông nông thôn.

#### **Điều 12. Sở Tài chính**

1) Cân đối nguồn vốn của tỉnh trong kế hoạch ngân sách hàng năm để phân bổ hỗ trợ cho các địa phương theo mục tiêu kế hoạch đề ra; theo dõi, tổng hợp số liệu cấp phát vốn đầu tư, quyết toán công trình tại các địa phương.

2) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện cân đối các nguồn vốn hỗ trợ thuộc ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các đề nghị của địa phương về vấn đề tài chính.

#### **Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp huyện**



1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố và cơ chế hỗ trợ ngân sách cấp huyện cho cấp xã.

2. Xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm trên địa bàn cấp huyện, gửi cho Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, có kế hoạch phân bổ vốn hỗ trợ của ngân sách tỉnh cho địa phương thực hiện.

3. Cân đối, phân bổ, cấp phát các nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh, của cấp huyện cho cấp xã triển khai thực hiện.

4. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình, dự toán kinh phí và lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo đúng biểu mẫu hướng dẫn của các ngành chức năng; thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp vật liệu đảm bảo tiến độ, chất lượng, giá cả hợp lý, tiết kiệm chi phí xây dựng công trình.

5. Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các công trình kiên cố hóa thuộc Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn ở cấp xã; định kỳ tổng hợp báo cáo cho các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính.

#### **Điều 14. Các phòng, ban chuyên môn của cấp huyện**

1. Phòng Kinh tế - Hạ Tầng (hoặc Phòng Quản lý đô thị) chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- a) Xây dựng và triển khai Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn.
- b) Lập kế hoạch, danh mục công trình đầu tư trên địa bàn hàng năm; lập báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.
- c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện.
- d) Tham gia kiểm tra, nghiệm thu công trình tại địa phương.
- đ) Tham gia thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- a) Cân đối, phân bổ, cấp phát nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện cho Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý tài chính của Ủy ban nhân dân cấp xã; thẩm tra quyết toán các nguồn vốn ngân sách cấp;

c) Tham gia thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

### **Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp xã**

Làm Chủ đầu tư các công trình thuộc Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020, thực hiện theo phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”, có trách nhiệm:

1. Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, đúng mục đích và hiệu quả; chịu trách nhiệm quyết toán các nguồn vốn ngân sách với cơ quan có thẩm quyền.

2. Thành lập Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu; Tổ tư vấn lựa chọn nhà thầu để triển khai các công trình thuộc Đề án do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư.

3. Thành lập các Ban Quản lý công trình, Ban Giám sát tại các thôn, khu vực dân cư để triển khai thực hiện các công trình cụ thể; phân công nhiệm vụ, chỉ đạo hoạt động của Ban Quản lý công trình, Ban Giám sát.

4. Xây dựng đề án, kế hoạch hàng năm tại địa phương, triển khai lấy ý kiến của cộng đồng; tổ chức thực hiện đề án theo kế hoạch được giao.

5. Lập, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; lập và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

6. Quản lý tài chính, tư vấn cho nhân dân trong việc xây dựng kế hoạch, xác định tiêu chuẩn kỹ thuật, xây dựng phương án huy động nguồn vốn của nhân dân, phương án sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ, phương án tổ chức thi công xây dựng, giám sát chất lượng công trình.

7. Kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị đầu tư, thi công xây dựng, sử dụng các nguồn vốn của các Ban Quản lý công trình.

8. Định kỳ công khai kế hoạch huy động, tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn để nhân dân biết, đồng thời tạo điều kiện cho mọi người cùng tham gia quản lý, giám sát triển khai thực hiện.

### **Điều 16. Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu**

Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu do Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, có nhiệm vụ tổ chức thẩm định, ký kết quả thẩm định

hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu các công trình thuộc Đề án do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

Thành viên là các cá nhân có năng lực, kinh nghiệm từ đại diện các phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cán bộ, công chức phụ trách công tác chuyên môn liên quan của Ủy ban nhân dân cấp xã; đại diện của Mặt trận Tổ quốc cấp xã, đại diện của cộng đồng dân cư hưởng lợi từ dự án.

### **Điều 17. Tổ tư vấn lựa chọn nhà thầu**

Tổ tư vấn lựa chọn nhà thầu do Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đấu thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; tổng hợp báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thẩm định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Thành viên là các cá nhân có năng lực, kinh nghiệm từ đại diện các phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cán bộ, công chức phụ trách công tác chuyên môn liên quan của Ủy ban nhân dân cấp xã; đại diện của Mặt trận Tổ quốc cấp xã, đại diện của cộng đồng dân cư hưởng lợi từ dự án.

### **Điều 18. Ban Quản lý công trình**

Ban Quản lý công trình do Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập để giúp Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện các công trình, có nhiệm vụ:

1. Xây dựng phương án sử dụng vốn nhà nước, phương án huy động vốn đóng góp của nhân dân, phương án tổ chức thi công; thông qua cộng đồng, trình Ủy ban nhân dân cấp xã đưa vào Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.

2. Quản lý và sử dụng nguồn vốn đóng góp của nhân dân đúng mục đích, hiệu quả.

3. Công khai phương án sử dụng các nguồn vốn để cộng đồng biết, thực hiện và giám sát.

4. Thực hiện các nội dung do Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền (nếu có) như: Ký kết các hợp đồng mua bán vật tư, thuê nhân công, thuê thiết bị ...theo phương án sử dụng vốn nhà nước, lập hóa đơn, chứng từ nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Tổ chức thi công, quản lý chất lượng công trình.

6. Thành viên gồm đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, thôn, đại diện cộng đồng dân cư khu vực hưởng lợi từ dự án và các tổ chức đoàn thể ở địa phương.

### **Điều 19. Ban Giám sát công trình**

Do Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập trên cơ sở giới thiệu của nhân dân, có nhiệm vụ giám sát, tổ chức cho cộng đồng giám sát tất cả các khâu trong quá trình chuẩn bị, xây dựng công trình. Thành viên gồm đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, thôn, đại diện cộng đồng dân cư khu vực hưởng lợi từ dự án và các tổ chức đoàn thể ở địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Giao thông vận tải xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Hai**

**Phụ lục số 01**

**QUY TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH HÀNG NĂM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND  
ngày 31/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**1. Yêu cầu chung**

- Kế hoạch hàng năm được lập cho năm kế hoạch và dự kiến cho năm tiếp theo phải hoàn thành trước 31 tháng 10 năm trước và phải có ý kiến thống nhất của cộng đồng dân cư nơi xây dựng công trình.

- Công trình đưa vào kế hoạch phải đúng đối tượng được áp dụng của Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Kế hoạch năm phải được cân đối phù hợp với khả năng huy động đóng góp của nhân dân, khả năng hỗ trợ của ngân sách huyện, ngân sách tỉnh.

**2. Trình tự thực hiện**

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Thời gian</b>
1	Tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng dân cư về chủ trương, chính sách phát triển giao thông nông thôn của tỉnh; căn cứ danh mục công trình của xã (phù hợp với đối tượng áp dụng theo Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020) để dự kiến kế hoạch của năm tiếp theo.	Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã, các Hội, Đoàn thể	Từ đầu năm đến 30 tháng 6 năm trước kế hoạch
2	Họp từng nhóm dân cư, thông báo kết quả thực hiện và thông qua kế hoạch xây dựng các công trình để nhân dân có ý kiến, công bố mức hỗ trợ vốn của ngân sách tỉnh, huyện và mức đóng góp của nhân dân trong khu vực; xác định sơ bộ tiêu chuẩn kỹ thuật, lập phương án huy động đóng góp vốn của nhân dân. Nếu đạt được sự đồng thuận thì đưa vào kế hoạch.	Ủy ban nhân dân cấp xã, các thôn, khu dân cư	Từ 01 tháng 7 đến 30 tháng 8 năm trước kế hoạch
3	Tổng hợp danh sách các công trình được nhân dân hưởng ứng, đồng thuận đóng góp kinh	Ủy ban nhân dân cấp xã	Từ 30 tháng 8 đến 15

Stt	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian
	phí đầu tư xây dựng, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.		tháng 9 năm trước kế hoạch
4	Cân đối nguồn hỗ trợ của ngân sách huyện, lập kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình kế hoạch năm tiếp theo của cấp huyện báo cáo Sở Giao thông vận tải.	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Từ 16 tháng 9 đến 01 tháng 10 năm trước kế hoạch
5	Tổng hợp kế hoạch của các huyện, thành phố, thị xã; lập kế hoạch hỗ trợ ngân sách tỉnh gửi các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính.	Sở Giao thông vận tải	Từ 01 tháng 10 đến trước 30 tháng 10 năm trước kế hoạch
6	Kiểm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn hỗ trợ phát triển giao thông nông thôn trong kế hoạch ngân sách của năm tiếp theo.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Chính	Từ 01 tháng 11 đến 30 tháng 11 năm trước kế hoạch
7	Báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, phân bổ ngân sách tỉnh hỗ trợ phát triển giao thông nông thôn cho các huyện, thành phố, thị xã	Ủy ban nhân dân tỉnh	Chậm nhất đến 31 tháng 12 năm trước kế hoạch
8	Báo cáo Hội đồng nhân dân cấp huyện, phân bổ nguồn hỗ trợ của ngân sách tỉnh, ngân sách huyện cho các xã, phường, thị trấn	Ủy ban nhân dân cấp huyện	15 tháng 01 năm kế hoạch

### 3. Yêu cầu của các bước

**Bước 1:** Khi dự kiến kế hoạch, Ủy ban nhân dân cấp xã cần xác định sơ bộ chiều dài tuyến đường, công cần xây dựng, chiều rộng mặt đường từ đó khái toán kinh phí đầu tư và phân ra các nguồn từ hỗ trợ của ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã (nếu có) và phần đóng góp của nhân dân.

**Bước 2:** Nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản có chữ ký thống nhất của ít nhất 80% số người dự họp. Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có ít nhất 80% số người đại diện cho các hộ thuộc khu vực được hưởng lợi từ dự án tham gia.

**Bước 3:** Hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm bảng tổng hợp các công trình đề nghị đầu tư kế hoạch năm tiếp theo xếp hạng theo thứ tự ưu tiên, bảng khái toán kinh phí đầu tư và biên bản họp nhân dân cho từng công trình.

**Bước 4:** Ủy ban nhân dân cấp huyện phải tính toán khả năng hỗ trợ vốn của ngân sách huyện để đảm bảo hoàn thành kế hoạch; không xây dựng kế hoạch vượt quá khả năng bố trí ngân sách các cấp gây khó khăn cho công tác lập kế hoạch. Hồ sơ gửi Sở Giao thông vận tải (04 bộ) gồm bản sao kế hoạch của cấp xã gửi cho cấp huyện và bảng tổng hợp kế hoạch của cấp huyện.

**Bước 5:** Sở Giao thông vận tải kiểm tra hồ sơ do cấp huyện trình, rà soát loại bỏ các hạng mục công trình không hợp lệ (về danh mục, thủ tục); gửi bảng tổng hợp kế hoạch cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Hồ sơ kèm theo gồm 01 bộ hồ sơ kế hoạch của cấp huyện.

**Bước 6, 7, 8:** Quy trình thực hiện theo kế hoạch phân bổ ngân sách đầu tư hàng năm của tỉnh.

**Phụ lục số 02****QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND  
ngày 31/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Công tác chuẩn bị đầu tư được Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành ngay sau khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ kế hoạch vốn xây dựng công trình.

Chuẩn bị đầu tư bao gồm các bước thành lập Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu; Tổ tư vấn lựa chọn nhà thầu; Ban quản lý công trình, Ban giám sát; lập hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật (bao gồm việc xác định chỉ tiêu kỹ thuật, dự toán; xây dựng phương án sử dụng vốn đầu tư, phương án huy động đóng góp của nhân dân, phương án thi công xây dựng).

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu</b>
1	Thành lập Tổ thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu; Tổ tư vấn lựa chọn nhà thầu để triển khai các công trình thuộc Đề án do UBND cấp xã làm chủ đầu tư	Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập và quy định chức năng, quyền hạn và thành phần theo quy định tại Điều 15, 16 và 17 của Quy chế.
2	Thành lập Ban Quản lý công trình; Ban Giám sát.	Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập và quy định chức năng, quyền hạn và thành phần theo quy định tại Điều 15, 18 và 19 của Quy chế.
3	Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	Thực hiện theo hồ sơ mẫu do Sở Giao thông vận tải ban hành.
4	Huy động đóng góp của nhân dân	Huy động các khoản đóng góp bằng tiền, vật tư hoặc ngày công do chính quyền địa phương cấp cơ sở tổ chức họp để nhân dân bàn, quyết định. Trong đó khoản đóng góp ngày công lao động được huy động trong bước thi công xây dựng. Các khoản đóng góp của nhân dân phải được niêm yết công khai để nhân dân biết.



5	Công khai dự toán, phương án sử dụng vốn	Trong vòng 03 ngày kể từ khi Báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban quản lý công trình phải công khai để nhân dân biết, theo dõi và triển khai thực hiện. Thời gian công khai là 10 ngày, sau đó chuyển sang giai đoạn thi công xây dựng.
---	--	---